

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

✍ ThS. Lê Tiên

Học viện An ninh Nhân dân

● **TÓM TẮT:** Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 bổ sung người chứng kiến là người tham gia tố tụng. Trong hoạt động tố tụng hình sự, người chứng kiến mặc dù không trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng nhưng đã góp phần xác định sự thật của vụ án chính xác, khách quan. Vai trò của người chứng kiến được thể hiện khác nhau tùy từng giai đoạn tố tụng hình sự, nhưng ở giai đoạn điều tra, vai trò của người chứng kiến được thể hiện rõ nét và toàn diện nhất. Tuy nhiên, hiện nay, sự tham gia của người chứng kiến trong các hoạt động điều tra vụ án hình sự còn chưa thực sự được chú ý, chưa phát huy hết được vai trò của người chứng kiến trong quá trình điều tra vụ án hình sự. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra ngoài việc tập trung biện pháp, kế hoạch, tổ chức điều tra để thu thập chứng cứ nhằm làm sáng tỏ vụ án thì bên cạnh đó phải phát huy được vai trò của người chứng kiến khi tham gia các hoạt động điều tra nhằm đảm bảo kết quả khách quan khi tiến hành các hoạt động điều tra đó.

● **Từ khóa:** Vai trò của người chứng kiến; điều tra vụ án hình sự; người tham gia tố tụng.

● **ABSTRACT:** Witnesses are now considered participants in criminal proceedings under the Criminal Procedure Code (CPC) of 2015. Although witnesses did not actively engage procedural actions in criminal cases, they did contribute to accurately and objectively ascertaining the truth of the case. The role of the witness is depicted differently depending on the stage of the criminal procedure, but the role of the witness is most clearly and thoroughly depicted during the investigative stage. However, at this time, the function of witnesses in criminal investigation activities has received little attention, and the role of witnesses in the process of investigating criminal cases has not been adequately promoted. As a result, in addition to focusing on measures, planning, and arranging the investigation to collect evidence in order to clarify the case, responsible authorities undertaking investigative operations must also promote their role. the importance of witnesses in investigative operations in order to achieve objective outcomes when conducting such investigations.

● **Keywords:** The role of the witness; criminal investigation; participants in the legal proceedings.

Ngày nhận bài: 01/7/2025 Ngày bình duyệt: 04/7/2025 Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

Qúa trình giải quyết vụ án hình sự trải qua các giai đoạn khác nhau: Khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Mỗi giai đoạn tố tụng hình sự đều giữ vai trò quan trọng và góp phần giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật. Trong các giai đoạn này, có thể nói rằng, giai đoạn điều tra vụ án hình sự là quyết định trong quá trình giải quyết vụ án hình sự khi tất cả tài liệu, chứng cứ của vụ án, các vấn đề cần phải chứng minh đều được các cơ quan có thẩm quyền mà trực tiếp, chủ yếu là cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra làm làm rõ trong giai đoạn này, chỉ khi sự thật vụ án được sáng tỏ thì các hoạt động tố tụng giai đoạn tiếp theo mới được tiến hành. Để đảm bảo quá trình tiến hành các hoạt động điều tra khách quan, minh bạch ngoài sự tham gia kiểm sát các hoạt động điều tra của Viện kiểm sát thì Bộ luật tố tụng hình sự quy định một số hoạt động điều tra phải có sự tham gia của người chứng kiến.

Theo quy định tại các Điều 190, 191, 194, 195, 197, 198, 201, 202, 203, 204 BLTTHS, trong các hoạt động điều tra như nhận dạng; khám người; khám chỗ ở, chỗ làm việc, địa điểm; thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông; khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra phải có người chứng kiến tham dự. Theo các quy định trên thì người chứng kiến là người đại diện chính quyền xã, phường khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động: khám xét chỗ ở, khám xét địa điểm; là người đại diện của cơ quan nơi người bị buộc tội làm việc khi cơ quan điều tra khám xét tại nơi làm việc của họ; là người đại diện cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông khi cơ quan điều tra tiến hành hoạt động thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông; là người từ đủ 18 tuổi trở lên cùng chỗ ở khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở; là người cùng giới khi cơ quan điều tra tiến hành hoạt động điều tra

khám người, xem xét dấu vết trên thân thể và là người bất kỳ chứng kiến khi tiến hành các hoạt động nhận dạng, khám xét chỗ ở, địa điểm, phương tiện, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra. Trong trường hợp khám xét chỗ ở mà không có mặt người đó và người từ đủ 18 tuổi trở lên cùng chỗ ở hoặc khám nơi làm việc mà không có đại diện của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, hoặc khám xét phương tiện mà vắng mặt người chủ sở hữu hoặc người quản lý phương tiện thì cần phải có 2 người chứng kiến tham gia. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 133 BLTTHS năm 2015 thì khi tiến hành tố tụng hình sự mà người tham gia tố tụng có nhược điểm về thể chất, tâm thần hoặc vì lý do khác (bị thương nặng ở tay...) mà không thể ký vào biên bản thì cần có người chứng kiến và họ có trách nhiệm xác nhận kết quả hoạt động tố tụng hình sự đó (thể hiện việc ký vào biên bản).

Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự ghi nhận vai trò của người chứng kiến trong các hoạt động tố tụng hình sự nói chung, hoạt động điều tra vụ án hình sự nói riêng, tuy nhiên, người chứng kiến chưa được xác định là người tham gia tố tụng, vì lẽ đó, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung người chứng kiến là người tham gia tố tụng, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ, vai trò của người chứng kiến tại điều 67 và Điều 176 BLTTHS. Điều 176 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Người chứng kiến được triệu tập để chứng kiến hoạt động điều tra trong các trường hợp do Bộ luật này quy định. Người chứng kiến có trách nhiệm xác nhận nội dung, kết quả công việc mà người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã tiến hành trong khi mình có mặt và có thể nêu ý kiến cá nhân. Ý kiến này được ghi vào biên bản”*.

Theo quy định trên, có thể thấy người chứng kiến là người được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu chứng kiến việc tiến hành hoạt động điều tra nhằm xác nhận nội dung, kết quả công việc các hoạt động điều tra mà người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng tiến hành theo quy định của BLTTHS. Khi thực hiện một số hoạt động tố tụng nhất định, bắt buộc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải mời một số người không liên quan đến vụ án tham dự, chứng kiến và xác nhận về nội dung, trình tự tiến hành, thành phần tham gia... nhằm đảm bảo cho hoạt động tố tụng hình sự được thực hiện minh bạch, khách quan.

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho người chứng kiến khi tham gia các hoạt động tố tụng hình sự nói chung, các hoạt động điều tra hình sự nói riêng, Khoản 3, Điều 67 BLTTHS năm 2015 quy định người chứng kiến có các quyền sau: *“Yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; Xem biên bản tố tụng, đưa ra nhận xét về hoạt động tố tụng mà mình chứng kiến; Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến; Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí theo quy định của pháp luật”*. Bên cạnh đó, người chứng kiến có nghĩa vụ: *“Có mặt theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Chứng kiến đầy đủ hoạt động tố tụng được yêu cầu; Giữ bí mật về hoạt động điều tra mà mình chứng kiến; Trình bày trung thực những tình tiết mà mình chứng kiến theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng”* (khoản 4 Điều 67). Đồng thời, BLTTHS đã quy định một số trường hợp không được làm người chứng kiến tại khoản 2 Điều 67 BLTTHS gồm: Người thân thích của người bị buộc tội, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; người do nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất mà không có khả năng nhận thức đúng sự việc; người dưới 18 tuổi; có lý do khác cho thấy người đó không khách quan.

Trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra, cơ quan có thẩm quyền đã chủ động mời người chứng kiến tham gia và xác nhận kết quả các hoạt động điều tra

theo quy định của BLTTHS góp phần giải quyết vụ án hình sự nhanh chóng, chính xác, khách quan. Tuy nhiên, thực tiễn tiến hành các hoạt động điều tra vụ án hình sự cho thấy, vẫn còn có những nhận thức chưa đúng đắn về vai trò của người chứng kiến, dẫn đến việc mời người chứng kiến tham gia tố tụng không đúng quy định pháp luật, mang tính hình thức, thể hiện ở một số trường hợp sau đây: trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra mời người chứng kiến tham gia trong quá trình khám xét chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm nhưng người chứng kiến chỉ ngồi ở một chỗ, không tham gia quan sát quá trình khám xét, sau đó khi cơ quan có thẩm quyền khám xét xong thì cơ quan có thẩm quyền yêu cầu ký vào biên bản khám xét, dẫn tới khi người bị buộc tội hoặc người thân thích của người bị buộc tội khiếu nại về kết quả điều tra, cơ quan có thẩm quyền lấy lời khai người chứng kiến thì gần như không biết hoặc không nhớ về các trình tự, kết quả, nội dung các hoạt động điều tra mà họ tham gia chứng kiến; hoặc có trường hợp sau khi đã tiến hành các hoạt động điều tra hoặc gần kết thúc thì người có thẩm quyền tiến mới mời người chứng kiến tham gia; hoặc trường hợp khi tiến hành các hoạt động điều tra ở vùng biên giới, hải đảo do việc liên lạc với người chứng kiến gặp nhiều khó khăn, cơ quan có thẩm quyền đã mời người thân thích của người bị buộc tội làm người chứng kiến, vi phạm khoản 2 Điều 67 BLTTHS năm 2015. Ngoài ra, còn nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền mời người chứng kiến có trình độ hạn chế về kiến thức pháp luật nên việc mời họ chứng kiến để xác nhận kết quả điều tra liệu có đảm bảo khách quan, chính xác hay không, mặc dù trường hợp này không thuộc những người không được chứng kiến quy định tại khoản 2 Điều 67 BLTTHS năm 2015 nhưng để xác nhận về kết quả, nội dung, trình tự, thủ tục các hoạt động điều tra đòi hỏi người chứng kiến phải có sự am hiểu và kiến thức pháp lý nhất định. Cá biệt có trường hợp hợp thức hóa việc chứng kiến thông qua việc xác nhận

chữ ký trên văn bản mà trên thực tế người đó không tham gia chứng kiến. Do đó, khi kiểm tra, đánh giá kết quả nội dung các hoạt động điều tra có mâu thuẫn thì không xác minh được người chứng kiến hoặc không đúng người chứng kiến được phản ánh trong biên bản...

Xuất phát từ vai trò và thực tiễn tham gia của người chứng kiến trong các hoạt động điều tra hình sự, thiết nghĩ, các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng với tư cách là có quan có trách nhiệm và nghĩa vụ chứng minh vụ án hình sự phải phát huy vai trò của người chứng kiến các hoạt động điều tra theo quy định của BLTTHS để đảm sự minh bạch, khách quan các hoạt động điều tra do mình thực hiện. Để phát huy vai trò của người chứng kiến trong các hoạt động điều tra vụ án hình sự, cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra phải chú ý thực hiện, giải quyết tốt các vấn đề sau đây:

Một là, cơ quan và người có thẩm quyền khi tiến hành các hoạt động điều tra phải hiểu và áp dụng đúng quy định về người chứng kiến, nắm chắc những hoạt động điều tra nào cần có người chứng kiến tham dự, khi tiến hành các hoạt động điều tra đó phải mời thành phần, số lượng, đối tượng người chứng kiến đúng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Người có thẩm quyền cũng cần nắm vững quyền và nghĩa vụ của người chứng kiến để giải thích, động viên, hướng dẫn họ khi tham gia chứng kiến các hoạt động điều tra theo yêu cầu.

Hai là, khi trực tiếp tiến hành các hoạt động điều tra cần phải có sự tham gia của người chứng kiến, thì tùy từng trường hợp mà cơ quan có thẩm quyền cần chủ động trong việc mời người tham gia chứng kiến phù hợp với công việc, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của họ. Thông thường, khi khám xét chỗ ở hoặc địa điểm các cơ quan có thẩm quyền mời đại diện chính quyền địa phương chứng kiến xác nhận thường là Trưởng Công an xã, phường

hoặc Phó trưởng Công an xã, phường, đây là những người thường xuyên áp dụng và thực hiện pháp luật, có sự hiểu biết nhất định về pháp luật nói chung cũng như hoạt động điều tra nói riêng. Ngoài sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương thì đối với những trường hợp cần phải có sự chứng kiến của người khác, cơ quan và người có thẩm quyền phải mời những người có trình độ, chuyên môn, công tác liên quan đến lĩnh vực pháp luật, lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng và đồng thời những người này phải không thuộc những trường hợp được quy định tại khoản 2, Điều 67 Bộ luật tố tụng hình sự. Có như vậy, thì những người được mời chứng kiến mới thuận lợi trong việc tham gia cũng như phát huy được trách nhiệm và nghĩa vụ chứng kiến để xác nhận về nội dung, kết quả các hoạt động điều tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Ba là, các cơ quan và người có thẩm quyền khi tiến hành các hoạt động điều tra cần phải bảo đảm quyền lợi cho người chứng kiến khi họ thực hiện nghĩa vụ chứng kiến của mình. Để đảm bảo các quyền cho người chứng kiến thì trước hết người có thẩm quyền phải giải thích đầy đủ, quyền, nghĩa vụ của người chứng kiến, khi người chứng kiến có ý kiến, khiếu nại phải ghi rõ vào trong biên bản, biên bản các hoạt động tố tụng cần phản ánh rõ họ tên, địa chỉ, nơi cư trú của người chứng kiến. Bên cạnh đó, cơ quan và người có thẩm quyền cần phải giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những ý kiến, quyền lợi chính đáng của người chứng kiến như: xác nhận, hỗ trợ thanh toán chi phí theo quy định của pháp luật hoặc triển khai các biện pháp bảo vệ đối với người chứng kiến khi người chứng kiến bị người bị buộc tội hoặc người thân thích của người bị buộc tội đe dọa, kì thị, gây khó khăn khi tham gia chứng kiến.

Bốn là, trong trường hợp khi cần triệu tập người chứng kiến lấy lời khai để giải quyết kiến nghị, khiếu nại về sự tham gia của người chứng kiến, cơ quan và người có thẩm quyền cần tạo điều kiện thuận lợi cho

người chứng kiến. Mặc dù BLTTHS năm 2015 không quy định nhưng có thể vận dụng quy định tại Điều 185 BLTTHS năm 2015 về lấy lời khai người làm chứng, trong đó phải tuân thủ yêu cầu của giấy triệu tập, thủ tục giao nhận giấy triệu tập, lập biên bản lấy lời khai người chứng kiến.

Năm là, các cơ quan có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về những nội dung vướng mắc trong thực tiễn liên quan đến chế định người chứng kiến

trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 như: về điều kiện về trình độ của người chứng kiến, về thời điểm tham gia của người chứng kiến, hoặc những trường hợp không thể mời người chứng kiến như ở khu vực biên giới, hải đảo, về các trường hợp, trình tự, thủ tục lấy lời khai người chứng kiến, các trường hợp bảo vệ người chứng kiến, quy định về thanh toán chi phí tham gia hoạt động điều tra nói riêng, hoạt động tố tụng nói chung đối với người chứng kiến.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam (2015), Bộ luật tố tụng hình sự, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.